TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 08/2020/HSST.
Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thanh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Văn Thỉm**

+ Ông **Nguyễn Vũ Hòa.**

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Bùi Thị Hương -** thư ký tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà*: Bà **Đinh Thị Thu Hà** – kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 20/12/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/HSST - QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Vương Xuân C**, tên gọi khác: **L**; sinh ngày 23/9/1984.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 2, xã T, huyện Q, thành phố HN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vương Xuân T, sinh năm 1956, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Bùi Thu T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền sự: không.

Tiền án: - Tại bản án số 97/2010/HSST ngày 28/10/2010, TAND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em".

- Tại bản án số 51/2012/HS-ST ngày 28/8/2012, TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 03/2017/HSST Ngày 04/4/2017, TAND huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. **Bạch Hồng Đ**, tên gọi khác: không, sinh ngày 15/9/1993.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Bến Cuối, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ

văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bạch Văn T, sinh năm 1964, con bà Đinh Thị S, sinh năm 1970; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Tại bản án số 52/2010/HSST ngày 16/11/2010, TAND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tàn sản".

- Tại bản án số: 68/2014/HSST ngày 25/7/2014 bị TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 26/12/2011 bị UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số 3209/QĐ-UBND cưỡng chế đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

- Ngày 26/11/2013 bị UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số: 5364/QĐ-UBND cưỡng chế đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1985; trú tại: xóm R, xã N (nay là xã H), huyện KB, tỉnh HB. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Đ T, sinh năm 1978; địa chỉ: khu tập thể Trung tâm huấn luyện Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động thuộc xã Đ, huyện C, thành phố HN, ủy quyền cho chị Bùi Thị N.

- Anh Bùi Việt H, sinh năm 1987; trú tại: xóm V, xã K, huyện KB tỉnh HB, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2019, Vương Xuân C gọi điện thoại cho Bạch Hồng Đ, sinh năm 1993, trú tại: xóm B, xã TS, huyện LS, tỉnh HB rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý và bảo C đến đón. C lấy chiếc túi xách, bên trong có sẵn các công cụ chuẩn bị từ trước gồm vam phá khóa, cờ lê, kìm, ốc... và 01 chiếc BKS xe mô tô 29V5-462.14. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 29V5-574.42 màu đỏ đen đến khu vực xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đón Đ rồi đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến khu vực xóm R, xã NS, huyện KB, tỉnh HB, cả 2 phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, BKS 29L5-226.99 của chị Bùi Thị N, sinh năm 1985, trú tại: xóm R, xã NS, huyện KB, tỉnh HB đang dựng trong hiên nhà. Quan sát thấy không có người, C điều khiển xe mô tô đi qua vị trí để xe máy khoảng 20m rồi dừng xe lại bảo Đ đứng ở ngoài cảnh giới. C lấy trong túi xách 01 (một) chiếc vam, 01 (một) cờ lê rồi đi bộ vào nơi để xe, dùng vam và cờ lê phá ổ khóa điện xe mô tô, dắt xe ra ngoài rồi lên xe nổ máy đi về phía Đ, cả 2 điều khiển 02 xe mô tô đến khu vực xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội ăn cơm

sau đó rửa xe tại quán rửa xe của chị Lê Thị O, sinh năm 1978, trú tại: xóm A, xã S, huyện QO, thành phố HN thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20 ngày 18/9/2019/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bôi kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 29L5-226.99 tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 16.100.000 đ *(mười sáu triệu một trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố Vương Xuân C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Bạch Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vương Xuân C, Bạch Hồng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vương Xuân C, Bạch Hồng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vương Xuân C từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều17, điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bạch Hồng Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vương Xuân C, Bạch Hồng Đ là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Những đồ vật không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, những đồ vật liên quan đến việc phạm tội tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, những đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị N không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Vương Xuân C và Bạch Hồng Đ xin HĐXX cho hưởng hình phạt nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vương Xuân C và Bạch Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/9/2019, tại khu vực xóm R, xã NS, huyện KB, tỉnh HB, Vương Xuân C và Bạch Hồng Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: trắng - đen - bạc, BKS 29L5-226.99 có giá trị 16.100.000 đ *(mười sáu triệu một trăm nghìn đồng)* của chị Bùi Thị N, sinh năm 1985, trú tại: xóm R, xã NS, huyện KB, tỉnh HB. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố các bị cáo Vương Xuân C và Bạch Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội* của các bị cáo Vương Xuân C và Bạch Hồng Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưngvì mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều đã bị xét xử về tội trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, không có sự bàn bạc, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo C là người giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi sướng, là người trực tiếp chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Bạch Hồng Đ là đồng phạm với vai trò người giúp sức cho bị cáo C nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung*:

Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Các vật chứng gồm giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, điện thoại OPPO và số tiền 1.420.000đ không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 02 điện thoại NOKIA các bị cáo dùng để liên lạc là vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Những vật chứng mà các bị cáo đã chuẩn bị để dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn: đỏ - đen; Số khung: RLCUG1010JY029647; Số máy: G3D4E795075; được gắn BKS 29V5-574.42. Đây là xe mà bị cáo Vương Xuân C dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo C khai mua lại của một người không quen biết nên không có giấy tờ. Quá trình xác minh, điều tra đã xác định xe mô tô có số khung, số máy trên có BKS là 28B1 – 229.35, chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Việt H, trú tại xóm Vố, Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình, bị mất trộm vào tháng 7/2019 tại địa phận xã An Phú – Mỹ Đức - Hà Nội nhưng không trình báo cơ quan chức năng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi đã bàn giao xe cho anh Bùi Việt H để quản lý, sử dụng và hướng dẫn anh H đến Công an huyện Mỹ Đức trình báo việc mất trộm để giải quyết theo thẩm quyền.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người liên quan đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo C, bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vương Xuân C** (tên gọi khác **L**), bị cáo **Bạch Hồng Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Vương Xuân C** (tên gọi khác **Long**) **42** (*bốn hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều17, điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Bạch Hồng Đ 30** (*ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

***3.1 Tịch thu tiêu hủy*:**

- 01 (một) đoạn kim loại "Vam", chiều dài 11,2cm. Một đầu hình vuông có quấn băng dính màu đen dài 5,2cm. Một đầu được mài dẹp nhọn dài 6cm; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, dài 16cm. Ở giữa quấn băng dính màu đen dài 11,5cm. Hai đầu màu trắng bạc, không bọc băng dính ;

- 02 (hai) lưỡi dao cắt giấy bằng kim loại dài 10,2cm; 01 (một) quận băng dính màu đen đã cũ; 02 (hai) chìa khóa có phần nhựa màu đen in dòng chữ "HONDA"; 01 (một) chìa khóa có phần nhựa màu đen, trên thân kim loại chìa khóa in dòng chữ "D54787461".

- 01 (một) đoạn dây điện dào 30cm gồm hai sợi dây điện nối song song với nhau; 13 (mười ba) cục nam châm nhỏ hình trụ cao 3mm; 03 (ba) đai ốc bu lông 6 cạnh bằng kim loại có đường kính lõi 6mm.

- 01 (một) BKS xe mô tô 29V5-462.14 có chữ, số và viền màu đen, nền màu trắng ; 01 (một) kìm bằng kim loại màu trắng, phần chuôi tay cầm được bọc bằng cao su màu xanh, dài 29,4cm ; 01 (một) đầu "Vam" bằng kim loại, có hai đầu dẹp nhọn, dài 16cm, ở giữa quấn băng dính màu đen.

- 01 (một) tua vít dài 11cm, có phần chuôi bằng nhựa màu vàng lẫn nhựa trong suốt, dài 8cm, được cố định với một đầu vít, phần thân vít được liên kết cố định với phần chuôi, phần thân vít dài 3cm.

- 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, dài 14cm. Phần thân có chữ CHROMEVANADUM (loại cờ lê 10), một đầu có thiết kế hình tròn có các rãnh xen kẽ, một đài được thiết kế hình chữ U.

- 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, dài 11,5cm. Phần thân có chữ CHROMEVANADUM (loại cờ lê 8), một đầu có thiết kế hình tròn có các rãnh xen kẽ, một đài được thiết kế hình chữ U.

- 01 (một) kìm bằng kim loại dài 11,5cm. Phần tay cầm được bọc bằng cao su màu vàng dài 07cm, phần kìm dài 4,5cm được liên kết với nhau bằng khớp.

- 01 (một) kìm bằng kim loại, trên thân có các số thứ tự từ 01 đến 07 và chữ GERBER. Phần kìm và phần thân được liên kết với nhau bằng cơ trượt có thể điều chỉnh. Chiều dài thu gọn là 11,5cm. Chiều dài khi đẩy phần kìm ra khỏi cơ trượt là 16cm. Phần cán và phần kìm được liên kết với nhau bằng ốc vít. Phía trong phần thân tay cầm có các dụng cụ là dao, giũa, vít và một số dụng cụ khác.

- 01 (một) thanh sắt hình chữ T, dạng trụ tròn, dài 6,5cm x 11cm. Phần đầu có lỗ hình lục giác ; 01 (một) thanh kim loại màu đen, có các vết hoen gỉ hình chữ L. Hai đầu và thân là hình lục giác, dài 6,5cm.

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ màu trắng, dài 2,5cm, đường kính 01cm, phía trong rỗng, một đầu hình lục giác, một đầu hình tứ giác.

- 01 (một) bộ dụng cụ bằng kim loại màu trắng có 08 thanh kim loại hình chữ L có chiều dài khác nhau sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé hình lục lăng, được liên kết bởi 01 miếng nhựa màu xanh có thể mở ra gập vào. Phần nhựa hai bên được liên kết bởi khớp nối.

- 01 (một) tua vít dài 16cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 09cm, phần vít bằng kim loại màu trắng dài 16cm. Phần vít và phần tay nắm có thể liên kết với nhau bằng lỗ để cắm vít vào phần tay cầm. Một phần đầu vít hai cạnh, một phần đầu vít bốn cạnh có thể thay đổi.

- 01 (một) túi đựng áo mưa màu xanh rêu, bên ngoài có dòng chữ "Anh Kiệt", phía trên được thiết kế khóa đóng mở ; 01 (một) túi đựng áo mưa màu tím, bên ngoài có dòng chữ "THÀNH ĐÔ", phía trên được thiết kế khóa đóng mở; 01 (một) túi xách màu đỏ. Bên ngoài thân túi có dòng chữ "adidas" màu trắng, túi được thiết kế nhiều ngăn và khóa kéo dùng để đựng đồ vật.

- 01 (một) quần đi mưa màu xanh rêu dài 94cm ; 01 (một) quần đi mưa màu xanh dương dài 94cm ; 01 (một) túi đựng áo mưa màu tím than, bên ngoài có dòng chữ "THỦ ĐÔ VÀNG" ; 01 (một) ví da màu nâu, bên ngoài có dòng chữ CEFIRO.

- 01 (một) BKS xe mô tô 29V5-574.42 có nền màu trắng, chữ và số màu đen, xung quanh viền được bọc bằng kim loại màu trắng.

3.2. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen. Số IMEI1: 356971098598461; Số IMEI2: 356971099498463. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong ; 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105, vỏ màu trắng. Số IMEI: 354496097414660. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

3.3. Trả lại cho Vương Xuân C số tiền 1.420.000 đ *(một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)* hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi; 01 (một) căn cước công dân số: 001084015831 mang tên Vương Xuân C, căn cước đã bị vỡ thành nhiều mảnh hình thù không xác định, được liên kết bằng băng dính.

3.4. Trả lại cho Bạch Hồng Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp lưng máy bằng nhựa trong suốt. Số IMEI1: 868683048054336; Số IMEI2: 868683048054328. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 113674976 mang tên Bạch Hồng Đ.

(Hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi).

4. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo Vương Xuân C và bị cáo Bạch Hồng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản).
- Chi cục THADS H.Kim Bôi.
- Bị cáo; bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- HS + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải